TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2017
V/ v tranh chấp "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần N Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Văn Kiệt.**

2. Bà Huỳnh Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang -** Cán bộ Toà án nhân dân thành phố M tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy-** Kiểm sát viên .

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐST-HN ngày 29/5/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: 69 H, Phường 5, Thành phố M, Tiền Giang.

***** *Bị đơn:* Ông Dương Tuấn N, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 Khu 3, Ấp C, xã T, Thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại Tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Lệ C trình bày: bà và ông Dương Tuấn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông bà ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Dương Anh T, sinh ngày 17/01/2006. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà trình bày không có.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân Thành phố M đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng ông Dương Tuấn N không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng

thời ông N cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, ông N cũng vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử: Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn không có mặt theo các văn bản tố tụng triệu tập của Tòa án nên bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc bà Nguyễn Thị Lệ C xin ly hôn với ông Dương Tuấn N là có cơ sở, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp " Ly hôn" , thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố M.

Xét thấy bà Nguyễn Thị Lệ C và ông Dương Tuấn N là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về thực trạng hôn nhân: Tại Toà bà C trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng bà xuất phát từ việc các bên bất đồng quan điểm trầm trọng, hiện tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã ly thân từ tháng 8/2010 đến nay nên không còn cơ hội hàn gắn.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân Thành phố M đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng ông Dương Tuấn N không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời ông N cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, ông N cũng vắng mặt. Do đó việc bà C yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: việc bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Dương Anh T, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện của bà, phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng con chung, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

- Về tài sản chung và nợ chung: bà C cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nhận định ý kiến của VKS: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đối với bị đơn không có mặt theo các văn bản tố tụng triệu tập của Tòa án nên bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: bà C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lệ C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Lệ C được ly hôn với ông Dương Tuấn N.

2/ Về con chung:

+ Giao cháu Dương Anh T, sinh ngày 17/01/2006 cho bà Nguyễn Thị Lệ C trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Ghi nhận bà Nguyễn Thị Lệ C không yêu cầu ông Dương Tuấn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Dương Tuấn N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 31342 ngày 16/01/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M, xem như đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Lệ C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, ông Dương Tuấn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong

thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân Thành phố M.
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP M .
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.